

Số: /TB-CĐSL

Sơn La, ngày 13 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả Kiểm tra nhập điểm của khối Cao đẳng chính quy K57; K58 Khối Trung cấp chính quy K57; K58

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-CĐSL ngày 01/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc Kiểm tra, giám sát nhập điểm thi của khối Cao đẳng chính quy K57, K58; Khối Trung cấp chính quy K57; K58.

Từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023, Tổ Kiểm tra tiến hành kiểm tra công tác nhập điểm của khối Cao đẳng chính quy K57, K58; Khối Trung cấp chính quy K57; K58 tại Trường Cao đẳng Sơn La.

Kết quả như sau:

I. Đánh giá chung:

- Tổ Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra, rà soát việc nhập điểm các học phần của khối Cao đẳng chính quy K57, K58; Khối Trung cấp chính quy K57; K58 tại các khoa trong Trường Cao đẳng Sơn La với tổng 913 bảng điểm của 07 khoa. Tổ Kiểm tra đã tiến hành rà soát, đối chiếu tất cả các bảng điểm gốc lưu tại các khoa với điểm trên bảng điểm lưu tại phòng KT&ĐBCL và điểm trên phần mềm quản lý đào tạo của nhà trường.

- Trong quá trình kiểm tra, rà soát công tác nhập điểm tại các khoa được kiểm tra, Tổ Kiểm tra đã phát hiện một số trường hợp có sự sai lệch, cụ thể như sau:

S T T	Khoa	Số lỗi nhập sai điểm TBKT lên phần mềm QLĐT và không có đề xuất chỉnh sửa điểm về phòng KT&ĐBCL	Số lỗi tính sai điểm TBKT của GV giảng dạy	Số lỗi sửa điểm trên bảng điểm nhưng không ký nháy	Số lỗi sao chép sai điểm TBKT của GV giảng dạy	Tổng số lỗi	Ghi chú
1	Khoa Nông Lâm	0	01	08	0	09	
2	Khoa Cơ bản	01	01	09	0	11	
3	Khoa Kinh tế	01	06	0	0	07	
4	Khoa VHDL	01	0	02	0	03	
5	Khoa KTCN	0	0	01	0	01	
6	Khoa GDMN&GDPT	0	01	03	01	05	
7	Khoa Nội vụ	0	03	05	0	08	
Tổng		03	12	28	01		

Trong đó:

- Sao chép sai điểm TBKT giữa các bảng điểm (bảng điểm ở khoa và bảng điểm ở phòng KT&ĐBCL): 01 trường hợp (không thay đổi xếp loại).
- Nhập sai điểm TBKT trên phần mềm quản lý đào tạo, Khoa kiểm dò không phát hiện ra lỗi sai (Báo cáo kiểm dò điểm của khoa ghi không có lỗi sai): 03 trường hợp.
 - Giảng viên tính sai điểm TBKT: Trong đó có 12 trường hợp không thay đổi điểm tin chỉ.
 - Giảng viên sửa điểm trên bảng điểm nhưng không ký nháy: 28 trường hợp.
 - Ngoài ra còn một số lỗi:
 - + Sai tên môn học trong bảng điểm gốc: 01 trường hợp.
 - + Giảng viên chưa làm tròn điểm TBKT (lấy 02 số sau dấu phẩy), điểm TBKT trên hệ thống đã làm tròn và không làm thay đổi điểm của sinh viên (Khoản 1, Điều 9, Quyết định số 175/QĐ-CĐSL ngày 27/5/2020): 01 trường hợp.
 - + Giảng viên lấy điểm KTĐK có số đầu điểm thừa/thiếu số đầu điểm so với Mục b, Khoản 1, Điều 5, Chương II, Quyết định số 175/QĐ-CĐSL ngày 27 tháng 5 năm 2020: 01 trường hợp.

II. Kết quả cụ thể.

- 1. Giảng viên sao chép sai điểm TBKT giữa bảng điểm lưu ở khoa và bảng điểm lưu tại phòng KT&ĐBCL (Phụ lục I).**
- 2. Nhập sai điểm TBKT trên phần mềm quản lý đào tạo (Phụ lục II).**
- 3. Giảng viên tính sai điểm TBKT (Phụ lục III).**
- 4. Giảng viên sửa điểm không ký nháy vào bảng điểm (Phụ lục IV).**
- 5. Giảng viên lấy thừa/ thiếu số đầu điểm KTĐK (Phụ lục V).**
- 6. Các lỗi khác (Phụ lục VI).**

III. Kết luận và kiến nghị

1. Ưu điểm.

- Công tác lưu trữ bảng điểm tại phòng KT&ĐBCL đảm bảo đầy đủ, an toàn theo đúng TTQT và Quy định của nhà trường.
- Các khoa đã chủ động kiểm dò điểm trên phần mềm đào tạo so với bảng điểm gốc lưu tại khoa trước khi có thông báo kiểm dò điểm của nhà trường và đã có báo cáo đề nghị chỉnh sửa những điểm nhập sai lên phòng KT&ĐBCL.

2. Nhược điểm.

- Quá trình kiểm soát bảng điểm của các khoa chưa đảm bảo, vẫn còn hiện tượng giảng viên tính sai điểm TBKT như Khoa GDMN&GDPT, Khoa Kinh tế, Khoa Nội vụ, Khoa Cơ bản, Khoa Nông Lâm.
- Còn nhiều khoa giảng viên sửa điểm không ký nháy vào bảng điểm như khoa GDMN&GDPT, Khoa Nội vụ, Khoa Cơ bản, Khoa Nông Lâm, Khoa VHDL, Khoa KTCN.

- Số lượt điểm KTĐK không đúng với số tín chỉ của môn học (Mục b, Khoản 1, Điều 5, Chương II, Quyết định số 175/QĐ-CĐSL ngày 27 tháng 5 năm 2020) như Khoa Nội vụ.

- Khoa Kinh tế còn một học phần có bảng điểm sai tên môn học.

- Khoa Cơ bản: Còn tình trạng giảng viên chưa làm tròn điểm TBKT (lấy 02 số sau dấu phẩy), điểm TBKT trên hệ thống đã làm tròn và không làm thay đổi điểm của sinh viên (Mục a, Khoản 1, Điều 9, Chương II, Quy định số 175/QĐ-CĐSL ngày 27/5/2020).

IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với cá nhân

- Yêu cầu các giảng viên tính sai điểm TBKT thực hiện rà soát lại bảng điểm và tính lại các điểm sai như đã nêu và chịu trách nhiệm theo đúng Mục b, Điều 3, Chương I của Quyết định số 175/QĐ-CĐSL ngày 27/5/2020.

- Đối với những giảng viên sao chép sai điểm TBKT trên bảng điểm lưu tại khoa, yêu cầu giảng viên điều chỉnh điểm TBKT cho khớp với điểm TBKT trên bảng điểm lưu tại phòng KT&ĐBCL, chịu trách nhiệm theo đúng Mục b, Điều 3, Chương I của Quyết định số 175/QĐ-CĐSL ngày 27/5/2020.

- Đối với những trường hợp tính sai đầu điểm KTĐK so với quy định, yêu cầu Bộ phận khảo thí (P. KT&ĐBCL) và các khoa liên quan thực hiện điều chỉnh, khắc phục kịp thời cho đúng với quy định tại Mục b, Khoản 1, Điều 5, Chương II, Quyết định số 175/QĐ-CĐSL ngày 27/5/2020.

- Đối với giảng viên có học phần sai tên môn học đề nghị giảng viên làm lại bảng điểm đúng với tên môn học trong chương trình đào tạo.

- Đối với giảng viên chưa làm tròn điểm TBKT, đề nghị làm lại bảng điểm theo đúng với quy định (Khoản 1 Điều 9 quy chế 175/QĐ-CĐSL ngày 27/5/2020).

- Đề nghị giảng viên tiếp tục nghiên cứu các quy định, TTQT liên quan, đặc biệt là Quy định Quản lý, tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học và xét công nhận tốt nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 175/QĐ-CĐSL ngày 27/05/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La; TTQT Quản lý điểm an toàn, chính xác và thực hiện đúng theo quy định, TTQT.

2. Đối với khoa

- Các đơn vị xây dựng Kế hoạch và thực hiện khắc phục trước 24/02/2023. Thời gian kiểm chứng trước ngày 28/02/2023.

- Đối với khoa Khoa Nội vụ, Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn thuộc khoa có trách nhiệm giải trình trước Hiệu trưởng về lỗi giảng viên có lượt điểm kiểm tra định kì không đúng quy định theo Khoản 3, Điều 4, Chương I, Quyết định số 175/QĐ-CĐSL ngày 25/05/2020. Xây dựng Kế hoạch và thực hiện khắc phục trước 24/02/2023. Thời gian kiểm chứng trước ngày 28/02/2023.

- Nhắc nhở và kiểm soát quá trình khắc phục của giảng viên có bảng điểm sai lệch như đã nêu.

- Đề nghị Lãnh đạo các khoa, bộ môn thuộc khoa kiểm soát chặt chẽ tính chính xác của các bảng điểm trước khi chuyển về phòng KT&ĐBCL.

- Kiểm soát chặt chẽ khâu kiểm dò bảng điểm của trợ lý khoa để tránh tình trạng có sai sót nhưng không phát hiện ra.

3. Đối với phòng KT&ĐBCL

Đề nghị Lãnh đạo phòng KT&ĐBCL, Bộ phận Khảo thí:

- Xây dựng Kế hoạch và thực hiện khắc phục trước 24/02/2023. Thời gian kiểm chứng trước ngày 28/02/2023.

- Kiểm soát việc khắc phục các hạn chế nêu trên của giảng viên.

- Thực hiện khắc phục các điểm nhập sai trên phần mềm quản lý đào tạo của nhà trường sau khi giảng viên tính lại điểm TBKT.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng bảng điểm theo Quy định Quản lý, tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học và xét công nhận tốt nghiệp.

- Kiểm soát chặt chẽ khâu kiểm dò bảng điểm của trợ lý khoa để tránh tình trạng có sai sót nhưng không phát hiện ra.

- Thiết lập sổ giao nhận các minh chứng (bảng điểm, báo cáo kiểm dò...), cụ thể về thời gian; nội dung giao nhận; người giao, nhận.

- Bộ phận Khảo thí có Báo cáo trình Hiệu trưởng về các tồn tại nêu trên.

4. Phòng Đào tạo

Phối hợp với phòng KT&ĐBCL (Bộ phận Khảo thí) chỉnh sửa các điểm nhập sai trên phần mềm quản lý đào tạo của nhà trường.

Trên đây là Báo cáo kết quả Kiểm tra nhập điểm của khối Cao đẳng chính quy K57, K58; Khối Trung cấp chính quy K57, K58 của Tổ Kiểm tra, kính trình lãnh đạo nhà trường xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Khoa, phòng, trung tâm;

- Lưu: VT, KT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Long

Phụ lục I: Giảng viên sao chép sai điểm TBKT giữa bảng điểm lưu ở khoa và bảng điểm lưu tại phòng KT&ĐBCL

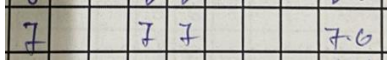
(Kèm theo Thông báo số /TB-CĐSL ngày /02/2023)

STT	Họ và tên	Mã SV	Điểm trong bảng điểm lưu tại Khoa	Điểm trong bảng điểm lưu tại Phòng KT&ĐBCL	Điểm trên phần mềm quản lý đào tạo	Nguyên nhân sai lệch do Tổ Kiểm tra kết luận	Người chịu trách nhiệm	Thời điểm sai phạm
Khoa GDMN&GDPT								
Lớp: CĐ GDMN K57B ; Học phần: Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh								
1	Lò Thị Hồng	1657106211	8.8	8.0	8.0	- Bảng điểm lưu tại khoa chưa sửa điểm TBKT; - Bảng điểm lưu tại P. Khảo thí giảng viên đã sửa điểm TBKT là 8,0, có kí xác nhận trên bảng điểm.	Đỗ Lan Anh	HK II; năm 2

Phụ lục II: Nhập sai điểm TBKT trên phần mềm quản lý đào tạo

(Kèm theo Thông báo số /TB-CĐSL ngày /02/2023)

TT	Họ và tên	Mã SV	Điểm trong bảng điểm lưu tại Khoa	Điểm trong bảng điểm lưu tại Phòng KT&ĐBCL	Điểm trên phần mềm quản lý đào tạo	Nguyên nhân sai lệch do Tổ Kiểm tra kết luận	Người chịu trách nhiệm	Thời điểm sai phạm
1. Khoa Cơ bản								
* Lớp: CD GDMN K58B ; Học phần: Giáo dục thể chất 2								
1	Tòng Hải Yên	1658106056	TBKT: 6,67	TBKT: 6,67	TBKT: 7,67	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận khảo thí nhập sai điểm. - Tại thời điểm kiểm tra tại phòng KT&ĐBCL không có báo cáo kiểm dò của khoa GDMN-GDPT; Khoa GDTC&QP (cũ). - Tại khoa GDMN-GDPT có Báo cáo kiểm dò, có phát hiện ra lỗi sai. Báo cáo không có chữ ký của lãnh đạo khoa và trợ lý khoa. - Tại khoa Cơ bản không lưu biên bản kiểm dò của khoa; - Chênh lệch TBKT: 1,00. Không làm thay đổi điểm tín chỉ của sinh SV. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vũ Lê Vân; - Ngô Thị Thủy; - Hà Thị Mai Hoa. 	HK II, năm 1
2. Khoa Kinh tế								
Lớp : TC Nghiệp vụ bán hàng K58C-MS; Học phần: Cơ sở pháp lý trong kinh doanh								
2	Hà Văn Quyền	1358534091	TBKT: 6,7	TBKT: 6,7	TBKT: 6,5	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận khảo thí nhập sai điểm TBKT. - Khoa kiểm dò không phát 	<ul style="list-style-type: none"> - Mai Thị Trang; - Trương Lan 	HK I, năm 1

						hiện ra lỗi (Báo cáo kiểm dò ghi không có lỗi).	Anh	
3. Khoa VHDL								
Lớp : Lớp TC Hướng dẫn du lịch K58A-MC; Học phần: Tâm lý và kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách du lịch								
3	Vì Mạnh Thắng	1358714010	Không rõ 7,0 hay 7,6	Không rõ 7,0 hay 7,6	7,6	<p>Giảng viên viết không rõ số “0” hay số “6”</p>  <p>- Tính đúng theo bảng điểm 7,0. - Biên bản kiểm dò ghi không có lỗi do nhập điểm. - Chênh lệch TBKT: 0,6. Không làm thay đổi điểm tín chỉ.</p>	- Mai Thị Trang; - Phùng Thị Thúy; - GVGD: Lê Quốc Công.	HK II, năm 1

Phụ lục III: Giảng viên tính sai điểm TBKT
(Kèm theo Thông báo số /TB-CĐSL ngày /02/2023)

TT	TÊN HỌC SINH	MÃ HS	Sai lệch điểm TBKT			Nguyên nhân sai lệch do Tổ Kiểm tra kết luận	Người chịu trách nhiệm	Thời điểm sai phạm
			Bảng điểm gốc	Phần mềm QLĐT	Tính đúng			
1. Khoa GDMN&GDPT Lớp: CĐ GDMN K57B; Học phần: PP phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ MN; Mã lớp độc lập: 225715015								
1	Lò Thị Thu Uyên	1657106243	7,60	7,6	7,40	GVGD tính sai điểm TBKT => Chênh lệch: 0,2 điểm. => Không thay đổi điểm tín chỉ của sinh viên.	GVGD: Đỗ Lan Anh	HK I; năm 3
2. Khoa Cơ bản Lớp: CĐ GDMN K58C; Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh Mã lớp độc lập: 215812068								
2	Mua Thị Ghênh	1658106065	7,7	7,7	7,0	GVGD tính sai điểm TBKT => Chênh lệch: 0,7 điểm. => Không thay đổi điểm tín chỉ của sinh viên.	GVGD: Lê Huyền Trang	HK II, năm 1
3. Khoa Kinh tế 3.1. Lớp: TC Nghiệp vụ bán hàng K58; Học phần: Quản trị học Mã lớp độc lập: 225872125								
3	Nguyễn Tuấn Sơn	1358534022	6,3	6,3	6,2	GVGD tính sai điểm TBKT => Chênh lệch: 0,1 điểm. => Không thay đổi điểm tín chỉ của học sinh.	GVGD: Vi Việt Hà	HK II, năm 1
3.2. Lớp: TC Nghiệp vụ bán hàng K58; Học phần: Nghiệp vụ bán hàng Mã lớp độc lập: 225872123								
4	Nguyễn Hà Tùng Anh	1358534002	6,5	6,5	6,6	GVGD tính sai điểm TBKT => Chênh lệch: 0,1 điểm. => Không thay đổi điểm tín chỉ của học sinh.	GVGD: Đoàn Thu Hà	HK II, năm 1

TT	TÊN HỌC SINH	MÃ HS	Sai lệch điểm TBKT			Nguyên nhân sai lệch do Tổ Kiểm tra kết luận	Người chịu trách nhiệm	Thời điểm sai phạm
			Bảng điểm gốc	Phần mềm QLĐT	Tính đúng			
3.3 Lớp: TC Kế toán doanh nghiệp K58B-PY; Học phần: Kế toán thuế; Mã lớp độc lập: 225872221								
5	Nguyễn Đức Duy	1358702040	6,6	6,6	6,4	GVGD tính sai điểm TBKT => Chênh lệch: 0,2 điểm. => Không thay đổi điểm tín chỉ của học sinh.	GVGD: Trần Thị Quyên	HK II, năm 1
6	Đình Tiến Lực	1358702060	6,6	6,6	6,4	GVGD tính sai điểm TBKT => Chênh lệch: 0,2 điểm. => Không thay đổi điểm tín chỉ của học sinh.	GVGD: Trần Thị Quyên	HK II, năm 1
3.4 Lớp: TC Nghiệp vụ bán hàng K58C-MS; Học phần: Marketing căn bản Mã lớp độc lập: 225872246								
7	Tòng Văn Lương	1358534078	7,7	7,7	7,3	GVGD tính sai điểm TBKT => Chênh lệch: 0,4 điểm. => Không thay đổi điểm tín chỉ của học sinh.	GVGD: Vi Việt Hà	HK II, năm 1
3.5 Lớp: TC Nghiệp vụ bán hàng K58C-MS; Học phần: Nghiệp vụ bán hàng Mã lớp độc lập: 225872248								
8	Quàng Hải Long	1358534098	6,8	6,8	6,6	GVGD tính sai điểm TBKT => Chênh lệch: 0,2 điểm. => Không thay đổi điểm tín chỉ của học sinh.	GVGD: Đoàn Thu Hà	HK II, năm 1
4. Khoa Nội vụ Lớp TC PL về QLHC công K58A-PY; Học phần: Pháp luật tố tụng Mã lớp độc lập: 225873092								
9	Sâm Văn Chinh	1358538003	7,2	7,2	7,3	GVGD tính sai điểm TBKT => Chênh lệch: 0,1 điểm. => Không thay đổi điểm tín chỉ của học sinh.	GVGD: Lò Thị Minh Hậu	HK I, năm 2
10	Đình Văn Duy	1358538008	7,2	7,2	7,3	GVGD tính sai điểm TBKT => Chênh lệch: 0,1 điểm.		

TT	TÊN HỌC SINH	MÃ HS	Sai lệch điểm TBKT			Nguyên nhân sai lệch do Tổ Kiểm tra kết luận	Người chịu trách nhiệm	Thời điểm sai phạm
			Bảng điểm gốc	Phần mềm QLĐT	Tính đúng			
						=> Không thay đổi điểm tín chỉ của học sinh.		
11	Lường Thị Thuý Hường	1358538016	7,2	7,2	7,3	GVGD tính sai điểm TBKT => Chênh lệch: 0,1 điểm.. => Không thay đổi điểm tín chỉ của học sinh.		
5. Khoa Nông Lâm Lớp TCTT&BVTV K58B-SM ; Học phần: Bảo vệ thực vật đại cương Mã lớp độc lập: 225872210								
12	Lò Văn Văn	1358111048	6,8	6,8	6,6	GVGD tính sai điểm TBKT => Chênh lệch: 0,2 điểm.. => Không thay đổi điểm tín chỉ của học sinh.	GVGD: Thân Thị Hồng Nhung	HK I, năm 2

Phụ lục IV: Giảng viên sửa điểm không ký nháy vào bảng điểm*(Kèm theo Thông báo số /TB-CĐSL ngày /02/2023)*

STT	Học phần	Lớp	Lỗi	Người chịu trách nhiệm	Thời điểm sai phạm
1. Khoa GDMN&GDPT					
1	Khoa học đánh giá bậc mầm non	CĐ GDMN K57B	Sửa điểm TBKT của 01 SV: Lò Thị Huyền Trang.	Gv Đỗ Lan Anh	HK I, năm 3
2	PP phát triển tình cảm và kỹ năng XH cho trẻ MN	CĐ GDMN K57C	Sửa điểm thi của 01 SV: Lương Thị Nhiên.	- GVGD: Đỗ Lan Anh - GV vào điểm 1: Đỗ Lan Anh - GV vào điểm 2: Nguyễn Thị Hồng Vân	HK I, năm 3
3	HĐ trải nghiệm sáng tạo bậc MN	CĐ GDMN K58B	Sửa điểm KTTX của 01 SV Lò Thị Vân.	Gv Phạm Văn Thăng	HK I, năm 2
2. Khoa Cơ bản					
4	GDTC 1	CĐ GDMN K58C	Sửa điểm TBKT của 01 SV Thào Thị Anh.	Gv Lê Văn Minh	HK I, năm 1
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CĐ GDMN K58C	Sửa điểm TBKT của 01 SV Cứ Thị Day	Gv Lê Huyền Trang	HK II, năm 1
6	Tâm lý học đại cương	CĐ GDMN K58A	Sửa điểm TBKT của 01 SV Giàng Thị Trang	Gv Nguyễn Thị Sánh	HK II, năm 1
7	GDTC	TC KTDN K58A-SM TC Văn thư HC K58A-SM	Sửa điểm KTTX, KTĐT của 01 HS Lò Quang Huy	Gv Trịnh Thị Liên	HK I, năm 1
8	Tiếng Anh	TC KTDN K58B-PY	Sửa điểm TBKT của 01 HS Đinh An Quốc	Gv Chu Thị Thùy Hương	HK I, năm 1
9	Tiếng Anh	Cao đẳng CNKT Điện, ĐT K58	Sửa điểm KTĐK của 03 SV Lữ Công Minh (STT 16), Lò Văn Quỳnh (STT 22), Hà Đức Thọ (STT 26).		HK I, năm 1

STT	Học phần	Lớp	Lỗi	Người chịu trách nhiệm	Thời điểm sai phạm
10	GDQP và an ninh	TC Hướng dẫn du lịch K58A-MC	Sửa điểm TBKT của 01 HS Bàn Việt Đức	Gv Nguyễn Mạnh Cường	HK I, năm 1
11	Tiếng anh 1	CD GDMN K58B	Sửa điểm TBKT của 01 SV: Hoàng Thị Đại	Gv Trần Thị Bích Hạnh	HK I, năm 2
12	Giáo dục thể chất	TC QLTNR K58A (SM)	Sửa điểm TBKT của 01 HS: Lường Hoàng Lai	Gv Doãn Thị Thanh	HK I, năm 1
3. Khoa KTCN					
13	Tin học	Cao đẳng CNTT K58	Sửa điểm KTTX của 01 SV Sông A Khu (STT 14).	Gv Nguyễn Phú Thành	HK I, năm 1
4. Khoa VHDL					
14	Lịch sử hình thành và phát triển VN,SL	TC Hướng dẫn du lịch K58A-MC	Sửa điểm TBKT của 11 HS 1. Giảng A Chĩa 2. Hà Thị Đào 3. Bàn Việt Đức, 4. Nguyễn Đức Lịch 5. Hoàng Thị Diệu Linh 6. Vì Văn Miền 7. Sông A Nánh 8. Hờ A Phênh, 9. Vì Minh Quân 10. Bàn Thị Thắm 11. Vì Mạnh Thắng	Gv Hà Duy Sơn	HK II, năm 1
15	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách du lịch	TC Hướng dẫn du lịch K58A-MC	Sửa điểm thi của 01 HS Hoàng Thị Diệu Linh	- GVGD: Lê Quốc Công - GV vào điểm 1: Lê Quốc Công - GV vào điểm 2: Trần Thị Soi	HK II, năm 1

STT	Học phần	Lớp	Lỗi	Người chịu trách nhiệm	Thời điểm sai phạm
5. Khoa Nông Lâm					
16	Thực hành chọn giống-thụ tinh nhân tạo cho vật nuôi	TC Chăn nuôi K58A	Sửa điểm TBKT của 01 HS Tòng Thị Hà Phương	Gv Hoàng Văn Giáp	HK I, năm 2
17	Lâm sản ngoài gỗ	TC Lâm sinh K57B-SM	Sửa điểm TBKT của 01 HS Giàng A Pó.	Gv Tô Thị Hồng Gấm	HK II, năm 2
18	Thực hành chọn giống-thụ tinh nhân tạo cho vật nuôi	Trung cấp Chăn nuôi K58A	- Sửa điểm Thi của SV Tòng Thị Hà Phương(STT 14).	Gv Hoàng Văn Giáp – Khoa Nông Lâm	HK I năm 2
19	Lâm sản ngoài gỗ	Trung cấp Lâm sinh K57B-SM	- Sửa điểm Thi của SV Giàng A Pó (STT 17).	Gv Tô Thị Hồng Gấm – Khoa Nông Lâm	HK II năm 2
20	Quy hoạch sử dụng đất	TC QLDD K58A-SC	- Sửa điểm TBKT của HS Vi Tùng Dương (STT7).	Gv Nguyễn Văn Long	HK I năm 2
21	Bản đồ địa chính	TC QLDD K58A-SC	- Sửa điểm Thi KTMH của HS Vàng A Trư (STT22).	Gv Lê Thị Hương	HK I năm 2
22	QLHCNN về đất	TC QLDD K58B-SM	- Sửa điểm TBKT của HS Cà Văn Sơn (STT22).	Gv Phùng Thị Hương	HK II năm 1
23	Chăn nuôi bò	TC Chăn nuôi thú y K58B	- Sửa điểm TBKT của HS Tòng Mạnh Hoài (STT04).	Gv Hồ Anh Thắng	HK II năm 1
6. Khoa Nội vụ					
24	Công tác văn phòng trong doanh nghiệp	CD QTVP K57	Phần ghi chú của SV Lò Văn Triều (SV bị Covid, điểm thi L1: 8) trong bảng điểm ghi chữ Bỏ thi sau đó tẩy để ký sửa điểm nhưng tẩy chưa hết vẫn còn nhìn rõ chữ thi .	Gv Trịnh Thị Phương Thảo	HK I, năm 2
25	Quản trị văn phòng	CD QTVP K57	Bảng điểm: Điểm thi KTMH của SV KONGMENG XIONG	Gv Quảng Văn Bằng	HK II, năm 2

STT	Học phần	Lớp	Lỗi	Người chịu trách nhiệm	Thời điểm sai phạm
			không ghi (và phần ghi chú ghi nội dung Ko thi sau đó tẩy đi nhưng chưa hết) Hệ thống: Điểm L1: 8		
26	Luật hiến pháp	TC PL về QLHC công K58B- TC	Sửa điểm TBKT của SV: Lò Văn Hà	Gv Đào Bích Thu	HK II, năm 1
27	Pháp luật	TC PL về QLHC công K58A- PY	Sửa điểm KTTX của HS: Sa Văn Hưng	Gv Đỗ Thị Minh Ngọc	HK I, năm 1
28	Quản lý hành chính nhà nước và QL ngành	CĐ GDMN K57B	Sửa điểm TBKT của SV Quàng Thị Thu (8,17)	Gv Bùi Thị Thu Hà	HK I, năm 3

Phụ lục V: Lỗi thừa/ thiếu số đầu điểm KTĐK
(Kèm theo Thông báo số /TB-CĐSL ngày /02/2023)

STT	Học phần, mã lớp	Lớp	Số tín chỉ	Số lượt điểm KTĐK trên bảng điểm	Thiếu đầu điểm KTĐK	Thừa đầu điểm KTĐK	Người chịu trách nhiệm	Thời điểm sai phạm
1	Pháp luật tố tụng	TC PL về QLHC công K58B - TC	3	2	1		Gv Đào Bích Thu Khoa Nội vụ	HK I, năm 2

Phụ lục VI: Lỗi khác

(Kèm theo Thông báo số /TB-CĐSL ngày /02/2023)

STT	Học phần	Lớp	Lỗi	Người chịu trách nhiệm	Thời điểm sai phạm
Khoa Kinh tế					
1	Thực tế cơ sở	TC NVBH K58	Sai tên môn học trên bảng điểm gốc (Bảng điểm gốc ghi là Thực tập tốt nghiệp, Bảng điểm hệ thống là Thực tế cơ sở)	Gv Vũ Văn Chính	HK I, năm 2
Khoa Cơ bản					
2	Giáo dục chính trị	Cao đẳng CNTT K58	GV chưa làm tròn điểm TBKT (lấy hai số sau dấu phẩy), điểm TBKT trên hệ thống đã làm tròn, không làm thay đổi điểm của sinh viên.	Gv Lê Thị Thúy Hiền	HK I, năm 1